

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 135/2024/HS-PT
Ngày 30 - 7 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo Bùi Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST ngày 08/5/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **BÙI THANH H** (H nhỏ, H Nhóc, Cu H); Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1995; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 89 Y N, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt S; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Văn A và bà Trần Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 18/8/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 02 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/6/2011 chấp hành xong Quyết định;

Tại Bản án số 17/2013/HSST ngày 16/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng 07 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 16/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại Bản án số 23/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án số 271/2017/HSPT ngày 15 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 04/5/2018 chấp hành xong án phạt tù;

Ngày 07/01/2020, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng;

Tại Bản án số 116/2023/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2023, bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo đang chấp hành án phạt tù;

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù của bản án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 134 TBT, phường TC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 78/23 Y M, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2021, do thiếu tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định thuê xe của người khác để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, ngày 09/10/2021 Bùi Thanh H đến cửa hàng Dịch vụ thuê xe 79, địa chỉ: Số 308, đường PBC, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk gặp anh Phạm Văn C để hỏi thuê xe ô tô tự lái và nói dối với anh Phạm Văn C thuê để đi trong nội thành thành phố BMT, làm anh C tưởng thật nên đồng ý cho thuê xe. Sau đó, anh C đến gặp ông Trần Thanh T là người cùng làm ăn với anh C để lấy chiếc xe ô tô Mazda 3, biển số 47A-357.51 của ông T mang về cửa hàng để làm hợp đồng cho H thuê. Khi thuê xe thì H đã đưa các giấy tờ cho anh C, gồm: một Chứng minh nhân dân số 241421342 mang tên Bùi Thanh H, sinh ngày 26/7/1995, HKTT: Số 89, đường Y N, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk và một Giấy phép lái xe số 670142001382, hạng B2, mang tên Bùi Minh H, sinh ngày: 18/10/1993, nơi cư trú: Phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, BKS: 47K9-9217 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, màu đen – trắng, BKS: 47B1-953.69 để làm tin khi thuê xe ô tô biển số 47A-357.51.

Sau khi thuê được xe, thì H nhờ bạn là anh Nguyễn Khánh N tìm người giới thiệu để H cầm cố hoặc bán xe. Đến ngày 13/10/2021, anh N giới thiệu cho H một người đàn ông tên K (chưa rõ lai lịch) để H tự liên hệ với người này và thỏa thuận cầm cố chiếc xe trên. Cùng ngày, tại một quán cà phê gần Bến xe khách phía S thành phố BMT, H gặp ông K thỏa thuận cầm cố chiếc xe biển số: 47A- 357.51 với giá 100.000.000 đồng, tại đây ông K đưa cho H 70.000.000 đồng, còn 30.000.000 đồng là chi phí và tiền lãi ông K giữ lại. Sau khi nhận được 70.000.000 đồng, thì H đã trả nợ và tiêu xài hết. Đến ngày 14/01/2022, ông T gặp được H tại địa bàn thành phố BMT thì H kể lại với ông T sự việc đã cầm cố chiếc xe trên cho ông K, đồng thời nói với ông T là sau khi H cầm chiếc xe này thì ông K đã yêu cầu H viết một giấy bán xe với giá 520.000.000 đồng để ràng buộc trách nhiệm trả nợ của H. Ông T không đồng ý với việc làm của H và yêu cầu H liên lạc với ông K để chuộc lại chiếc xe, nhưng H không liên lạc được với ông K. Biết bản thân mình không có khả năng chuộc xe và khắc phục trả lại chiếc xe cho anh C nên H bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống ở nhiều khu vực khác nhau.

Ngày 25/12/2022, trong quá trình xác minh vụ vụ án đánh bạc tại tổ dân phố 5, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát hiện một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, biển số: 51F-728.83 đang đậu gần hiện trường vụ Đánh bạc. Chiếc xe này do Trần Ngọc Q được một người bạn tên S (chưa rõ lai lịch) gửi giữ giùm vào ngày 23/12/2022. Vào sáng ngày 25/12/2022, Q điều khiển chiếc xe trên đến nhà bạn tại tổ dân phố 5, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông chơi. Sau đó, Q đánh bạc tại nhà bạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, xử lý. Quá trình xác minh, xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, biển số: 51F-728.83 chính là chiếc xe ô tô Mazda 3, màu trắng, biển số: 47A-357.51 của ông Trần Thanh T bị Bùi Thanh H chiếm đoạt trước đó (đã bị thay đổi biển số) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã bàn giao chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật;

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe loại: ô tô con, nhãn hiệu MAZDA, số loại: 3 15G AT SD, màu sơn: trắng, biển số: 47A-357.51, số máy: P520342516, số khung: 4AA6GC028692, dung tích: 1496cm³, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất: 2016, nước sản xuất: Việt S, đăng ký lần đầu ngày: 22/02/2016, đã qua sử dụng, trị giá 410.000.000 đồng;

Tại Bản Kết luận giám định số: 285/KL-KTHS ngày 06/3/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đối với: Số khung: RN2BM4AA6GC028962, số máy: P520342516 của xe ô tô, màu trắng, nhãn hiệu Mazda 3, kết luận số khung và số máy của chiếc xe ô tô nói trên đều không bị thay đổi;

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10/01/2023, của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, chiếc xe ô tô có số khung: RN2BM4AA6GC028962, số máy: P520342516 được đăng ký biển số: 47A-357.51 do ông Trần Thanh T có lai lịch nêu trên sở hữu;

Tại Bản kết luận giám định số: 924/KL-KTHS ngày 14/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk đối với: Chữ ký, chữ viết mang tên “Bùi Minh H” dưới mục “BÊN THUÊ XE” trên Hợp đồng nêu trên so với chữ ký, chữ viết mang tên “Bùi Thanh H” trên Bản tự khai của Bùi Thanh H nêu trên do cùng một người ký và viết ra;

Tại, Bản kết luận giám định số: 1134/KL-KTHS ngày 05/10/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đối với: 02 biển số 51F-728.83 (01 biển số dài và 01 biển số ngắn) là biển số giả;

Tại Bản kết luận giám định số: 1268/KL-KTHS ngày 24/10/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, BKS: 47K9-9217, có số khung: RLCM5WP304Y005165 (Không thay đổi), số máy: 5WP3-05165 (Không thay đổi); 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, BKS: 47B1-95369, có số khung: RLSBE4DW0B0105071 (Không thay đổi), số máy: E456-125471 (Không thay đổi);

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST ngày 08/5/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 116/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 05/4/2023;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Bùi Thanh H có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Bùi Văn C tiền thuê xe ô tô Mazda 3 biển kiểm soát 47A-357.51 từ ngày 09/10/2021 đến ngày 25/12/2022 với tổng số tiền là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng);

Buộc bị cáo Bùi Thanh H có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T chi phí sửa chữa xe ô tô 47A-357.51 và chi phí làm lại biển số xe 47A-357.51 với tổng số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng);

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2024, bị cáo Bùi Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại. Cụ thể đã bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 210.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Thanh T 35.000.000 đồng. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự – Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh H, Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù ; Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 116/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; hình phạt chung buộc bị cáo phải

chấp hành là 11(mười một) năm 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 05/4/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và chỉ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 09/10/2021, tại cửa hàng Dịch vụ thuê xe 79, địa chỉ: Số 308, đường PBC, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Thanh H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Phạm Văn C 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 47A-357.51 trị giá 410.000.000 đồng, rồi cầm cố cho một người tên K (Không rõ nhân thân lai lịch) lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó hành vi của Bùi Thanh H bị phát hiện xử lý; Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thanh H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo Bùi Thanh H mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 210.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Thanh T 35.000.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, giảm cho bị cáo Bùi Thanh H một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh H, Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[3]. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 10 (mười) năm tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 116/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 05/4/2023.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thanh H không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết

